

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HS-ST
Ngày 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam**; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L (đã chết) có vợ Lương Thị Lý; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31- 8- 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 22-4-2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn d, xã v, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam**; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị B; có vợ Lương Thị Thảo L; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Thanh H, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn v, xã n, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ văn hoá: 12/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam**; con ông Vũ Văn S và bà Trần Thị Ng; có vợ Hoàng Thị Th; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Xóm j, xã i, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam**; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đào Thị L; có vợ Vũ Thị Ch (đã ly hôn năm 2020); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn s, xã g, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu T, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45' ngày 21 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn T gặp anh Nguyễn Hữu TH ở quán ăn đêm 186 tại thôn Giữa, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. T hỏi TH lý do chưa trả nợ cho bạn T thì hai bên xảy ra đôi co, lời qua tiếng lại. T tát TH nhU không trúng, mọi người can ngăn. T bỏ về nhà, lấy 02 chiếc dùi cui điện (hình trụ tròn, màu đen có kích thước dài 49cm và 48,8cm, đường kính rộng nhất là 3,6cm; trên bề mặt có ghi ký tự HY-X10), quay lại quán đánh TH và bạn của TH nhU không trúng, mọi người can ngăn, TH đi về nhà. T tiếp tục quay về nhà, lấy 01 thanh kiếm (dài khoảng 1m, lưỡi bằng kim loại sáng màu, sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất là 05cm; cán bằng gỗ), quay lại quán tìm TH nhU không gặp. Tại đây, T gặp các bạn là Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh H. T nói với mọi người vừa đánh nhau với TH. Nghe T kể thì H, H cùng nhau đến nhà TH để hỏi lý do đánh nhau với TH còn T và Đ ở lại quán ăn đêm. H, H đến nhà TH tại thôn Giữa, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên thì gặp TH và ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1960 (bố đẻ TH) hỏi lý do đánh nhau với T. Ông U bảo H, H đi về thì cả hai không đồng ý, hai bên xảy ra đôi co. Ông U lấy gậy đuổi đánh H, H còn TH nhặt gạch ném H, H nhU không gây thương tích. Bị đuổi đánh, H và H bỏ lại xe mô tô chạy thì chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1991 (em gái TH) đã dắt xe mô tô của H bỏ lại vào nhà để chụp biển số xe, mục đích để tìm tung tích thanh niên đến nhà mình gây sự. H đã gọi cho Đ thông báo việc gia đình TH đánh, cướp xe. Đ nói lại với T, rồi chở T (mang theo kiếm) đến nhà TH. T cầm kiếm và nhặt gạch ở gần đó, chạy vào đuổi đánh ông U và anh TH. Ông U cầm gậy gỗ (loại cán xẻng) đánh nhau với T. T cầm kiếm chém ông U, dùng gạch ném vào người ông U làm ông U bị thương ở tay và mặt. TH cầm gậy tre, nhặt gạch ném nhóm của T. Trong khi T tấn công ông U thì Đ, H, H nhặt gạch ném vào

người ông U, TH. Thấy ông U bị thương, ngã xuống sân thì H vào lấy xe mô tô của mình mang về thì bị mẹ và em gái của TH giữ xe lại thì H tát vào mặt chị Hương để lấy xe đi về. Trên đường về, T ném kiềm xuống ruộng nước ở khu vực thôn 8, xã Thủy Triều. Sau đó, cả bọn bỏ đi. Ông Nguyễn Hữu U bị thương tích được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị đến ngày 22/7/2021 ra viện.

Tiến hành xác định hiện T, Cơ quan Công an thu giữ: 01 đoạn gậy gỗ màu nâu, kích thước dài 1,26m đường kính 4cm và 15 viên gạch (loại gạch chỉ đỏ 02 lỗ) gồm 08 viên nguyên, 07 viên bị vỡ $\frac{1}{2}$. Tiến hành truy tìm thanh kiềm T dùng để gây thương tích cho ông U nhưng không thu giữ được.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn T đã tự nguyện đến Công an xã giao nộp 02 chiếc dùi cui điện đã dùng tấn công TH.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 337/2021/TgT ngày 13-8-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hữu U bị các thương tích gồm: Chấn động não làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương môi trên phải làm tổn thương 03% sức khỏe; vết thương trán cung mày phải làm tổn thương 06% sức khỏe; vết thương nách tiền đình hàm trên bên phải làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương mặt sau dưới cẳng tay trái làm tổn thương 02% sức khỏe; vết thương mu tay trái làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương xây xước da cẳng tay trái làm tổn thương 01% sức khỏe. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây ra là 14%. Các vết thương do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp và vật có góc cạnh sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại khai phù hợp với nội dung như trên. Phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nguồn gốc các hung khí, T khai: 02 chiếc dùi cui điện và 01 thanh kiềm (dạng kiềm tự chế) T dùng đánh nhau là của T mua của người không quen biết trên mạng xã hội vào khoảng tháng 5 năm 2020 với giá 1.900.000 đồng mục đích sử dụng trông coi bảo vệ ao cá của gia đình. T không có giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

- Vật chứng vụ án: 01 chiếc gậy gỗ màu nâu kích thước dài 1,26m, đường kính 4cm; 01 chiếc gậy tre hình trụ tròn, kích thước dài 1,46m, đường kính chỗ rộng nhất là 3,7cm; 01 đầu bị nứt vỡ; 02 chiếc dùi cui điện, màu đen, hình trụ tròn nhãn hiệu HY-X10, kích thước dài 49cm và 48,8cm, đường kính chỗ rộng nhất là 3,6cm; 15 viên gạch chỉ đỏ (loại 02 lỗ) gồm 08 viên nguyên, 07 viên bị vỡ $\frac{1}{2}$;

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi tH cho bị hại 200.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi tH thêm 50.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi tH thêm theo yêu cầu của bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 148/CT-VKSTN ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và H quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm đã đề nghị: **Áp dụng** điểm đ khoản 2 Điều 134, (điểm a, i khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh H mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng nhU cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 5 năm. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi tH thêm 50.000.000 đồng của các bị cáo cho bị hại. Về vật chứng: 02 chiếc dùi cui điện là công cụ hỗ trợ, bị cáo sử dụng không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền nên cần tịch thu bàn giao cho Công an huyện Thủy Nguyên quản lý theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy gỗ màu nâu kích thước dài 1,26m, đường kính 4cm; 01 chiếc gậy tre hình trụ tròn, kích thước dài 1,46m, đường kính chỗ rộng nhất là 3,7cm; 01 đầu bị nứt vỡ; 15 viên gạch chỉ đỏ (loại 02 lỗ) gồm 08 viên nguyên, 07 viên bị vỡ ½. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, H quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các đặc điểm các thương tích để lại trên thân thể người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vũ Thanh H, Nguyễn Văn H dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu U 14% cơ thể. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Bị cáo T là người trực tiếp gây sự với TH và là người mang dùi cui điện và kiếm đi đến nhà TH để đánh nhau với ông U, hành vi của bị cáo đã thể hiện

tính chất côn đồ nên bị cáo đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (có tính chất côn đồ).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo tự nguyện bồi tH thiệt hại, khắc phục H quả, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về phân hóa vai trò và hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo T đã có 01 tiền sự, là người khởi xướng, trực tiếp mang hung khí và là người thực hành tích cực, thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo T gây ra nên phải chịu trách nhiệm cao nhất, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Thanh H, Nguyễn Văn H phạm tội xuất phát từ nhận thức pháp luật hạn chế, do bệnh vực T nên có tham gia vào việc gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhU cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân Đ của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi tH cho bị hại 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi tH thêm 50.000.000 đồng cho bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện bồi tH của các bị cáo. Mỗi bị cáo phải bồi tH thêm cho bị hại là 12.500.000 đồng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[7] Đối với hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ (dùi cui điện) của Nguyễn Văn T không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, đã bị Công an huyện Thủy Nguyên xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi đánh nhau với người khác của ông Nguyễn Hữu U và anh Nguyễn Hữu TH không gây thương tích đã bị Công an huyện Thủy Nguyên xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Tại Bản kết luận giám định số 53/KLGD-PC09 ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 chiếc gậy gửi giám định là dùi cui điện, thuộc công cụ hỗ trợ, hiện tại còn sử dụng được. Bị cáo T sử dụng không có giấy phép của cơ quan có thẩm

quyền nên cần tịch thu bàn giao cho Công an huyện Thủy Nguyên quản lý theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ màu nâu kích thước dài 1,26m, đường kính 4cm; 01 chiếc gậy tre hình trụ tròn, kích thước dài 1,46m, đường kính chỗ rộng nhất là 3,7cm; 01 đầu bị nứt vỡ; 15 viên gạch chỉ đỏ (loại 02 lỗ) gồm 08 viên nguyên, 07 viên bị vỡ $\frac{1}{2}$.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính từ ngày tuyên án đến thời điểm bị cáo bị bắt đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Đ 30 tháng nhU cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Thanh H 30 tháng nhU cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H 30 tháng nhU cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh H mỗi bị cáo phải bồi tH cho ông Nguyễn Hữu U 12.500.000 (mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu 02 chiếc gậy (dạng gậy điện), màu đen, hình trụ tròn nhãn hiệu HY-X10, kích thước dài 49cm và 48,8cm, đường kính chỗ rộng nhất là 3,6cm giao cho Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng quản lý theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ màu nâu kích thước dài 1,26m, đường kính 4cm; 01 chiếc gậy tre hình trụ tròn, kích thước dài 1,46m, đường kính chỗ rộng nhất là 3,7cm; 01 đầu bị nứt vỡ; 15 viên gạch chỉ đỏ (loại 02 lỗ) gồm 08 viên nguyên, 07 viên bị vỡ ½. (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: **Các bị cáo, bị hại** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

